

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-02-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lâm.
2. Bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7 (xóm 10 cũ), xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 10, xã QH1, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Đinh Mạnh C, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 7 (xóm 10 cũ), xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Mạnh C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH vào

ngày 05/11/2014. Quá trình chung sống do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi vã. Đầu năm 2018 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, chị và anh C không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn khiến cho đời sống hôn nhân thêm căng thẳng, mệt mỏi, chị bỏ về bên ngoại tại xã QH1 sống một thời gian sau đó đi làm xa. Chị và anh C sống ly thân từ 2018 đến nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh C. Vợ chồng chị có 01 (một) con chung Đinh Quỳnh Tr, sinh ngày 24/9/2015, hiện nay con đang ở với anh C. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2020 và biên bản hòa giải, bị đơn anh Đinh Mạnh C trình bày: Anh thống nhất với chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do chị H làm việc gì cũng không nói với anh, trong thời chị đi làm ở xa anh bị tai nạn, con ốm, chị không quan tâm. Anh nhắc nhở góp ý, chị im lặng không có ý kiến. Anh tìm cách để nói chuyện thì chị H lại trốn tránh, bố mẹ cũng khuyên bàn nhưng không có kết quả. Tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh mong chị suy nghĩ lại cho nhau cơ hội. Vợ chồng anh có 01 con chung Đinh Quỳnh Tr, sinh ngày 24/9/2015, con đang ở với anh. Ly hôn, anh nhất trí như ý kiến của chị H đề nghị Tòa án giao con chung Đinh Quỳnh Tr cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục vì anh làm nghề lái xe thường xuyên phải đi không có điều kiện thời gian để chăm sóc, đưa đón con đi học. Thu nhập của anh mỗi tháng từ 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) đến 3.000.000đ (ba triệu đồng) nên anh cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QH thể hiện: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Chị H và anh C sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Con chung hiện nay đang ở với anh C, ly hôn đề nghị Tòa án nên tiếp tục giao con chung cho anh C được nuôi dưỡng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật

trong quá trình xét xử, không có gì vi phạm về thủ tục. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Đinh Mạnh C. Giao con chung Đinh Quỳnh Tr, sinh ngày 24/9/2015 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) từ tháng 03/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Đinh Mạnh C cư trú tại xóm 7, xã QH, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và C tuân thủ điều kiện, thủ tục pháp luật quy định nên hợp pháp. Các bên đương sự thừa nhận quá trình chung sống do bất đồng tính cách, quan điểm, nên đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2018 đến nay, tình cảm cũng không còn. Mặc dù đã cố gắng tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh C tha thiết xin đoàn tụ. Chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, việc đoàn tụ để cùng nhau

xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung Đinh Quỳnh Tr, sinh ngày 24/9/2015, hiện nay con đang ở với anh C. Chị H, anh C thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng anh C chỉ chấp nhận mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Xét các bên đương sự là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên chấp nhận mức cấp dưỡng 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 điều 40, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Đinh Mạnh C.

2. Về con chung: Giao con chung Đinh Quỳnh Tr, sinh ngày 24/9/2015, cho chị Đào Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 3/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Đinh Mạnh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án

phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003591 ngày 17/11/2020.

Anh Đinh Mạnh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QH;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến

